

Số: 08 /2018/TT-BCT

Hà Nội, ngày 02 tháng 5 năm 2018

**THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung quy định về mẫu biên bản, quyết định sử dụng trong hoạt động kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính của Quản lý thị trường**

*Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08 tháng 3 năm 2016;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2016/NĐ-CP ngày 04 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường,*

*Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung quy định về mẫu biên bản, quyết định sử dụng trong hoạt động kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính của Quản lý thị trường.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về mẫu biên bản, quyết định sử dụng trong hoạt động kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính của Quản lý thị trường**

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

**“Điều 3. Các mẫu ấn chỉ ban hành kèm theo**

*1. Mẫu ấn chỉ in sẵn sử dụng trong hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính của Quản lý thị trường gồm có 15 mẫu Quyết định, 15 mẫu Biên bản và 02 mẫu biểu dùng chẵn được ban hành kèm theo Phụ lục 1 Thông tư này với quy cách như sau:*

*a) Mẫu ấn chỉ in sẵn được in trên giấy trắng phủ vân hoa văn chống làm giả mờ màu vàng nhạt, dòng chữ QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG in chéo và bóng chìm phủ*



hiệu *Quản lý thị trường*, mặt sau tráng mực cacbon, kích thước 210 x 297 mm (khổ giấy A4). Phía trên chính giữa đầu trang ấn chỉ in phù hiệu đủ màu của *Quản lý thị trường*. Chữ trên liên 1 in màu đen, liên 2 in màu xanh, liên 3 và liên 4 in màu tím. Mỗi loại ấn chỉ được đóng thành quyển, gồm nhiều số, mỗi số có nhiều liên, có liên nhiều trang và in sẵn số nhảy màu đỏ ở góc trái phía trên của số ấn chỉ;

b) Trong trường hợp xử phạt tổ chức hoặc cá nhân có nhiều hành vi vi phạm hành chính mà không đủ khoảng trống để ghi nội dung xử phạt theo quy định hoặc trường hợp xử phạt cần nhiều hơn 04 liên bản chính *Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (MQĐ10)* thì người có thẩm quyền xử phạt có thể căn cứ mẫu này để thiết lập nội dung quyết định xử phạt theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều này;

c) Số của ấn chỉ in sẵn gồm hai phần, quy định cụ thể như sau: phần thứ nhất có tám (08) chữ số là dãy số tự nhiên theo trình tự từ nhỏ đến lớn bắt đầu từ số 00000001 và được in sẵn trên từng loại ấn chỉ; phần thứ hai có ký hiệu viết tắt tên loại văn bản; hai phần được nối với nhau bằng dấu số chéo (/).

2. Mẫu ấn chỉ tự in sử dụng trong hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính của *Quản lý thị trường* gồm có 14 mẫu *Quyết định*, 05 mẫu *Biên bản* được ban hành kèm theo Phụ lục 2 Thông tư này với quy cách như sau:

a) Các mẫu ấn chỉ tự in được thiết lập nội dung trên máy vi tính, in trên khổ giấy A4, có thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định của pháp luật về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính;

b) Số của ấn chỉ tự in gồm hai phần, quy định cụ thể như sau: Phần thứ nhất có tám (08) chữ số, gồm hai chữ số đầu là số hiệu của cơ quan *Quản lý thị trường* cấp tỉnh, trừ trường hợp văn bản do cơ quan *Quản lý thị trường* ở trung ương ban hành ký hiệu là TW; hai chữ số tiếp theo là mã số của đơn vị *Quản lý thị trường* trực thuộc ban hành văn bản; bốn chữ số tiếp theo là dãy số tự nhiên theo trình tự từ nhỏ đến lớn, bắt đầu từ số 0001 vào ngày đầu năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm; phần thứ hai có ký hiệu viết tắt tên loại văn bản; hai phần được nối với nhau bằng dấu số chéo (/)."

2. Bổ sung điểm c khoản 6 Điều 5 như sau:

"c) Trường hợp liên 2 ấn chỉ đã lập nhưng không có đối tượng để giao vì lý do khách quan thì lưu tại quyển ấn chỉ."

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

**"Điều 8. Quản lý phát hành, sử dụng ấn chỉ tự in và các mẫu văn bản hành chính khác**

1. Căn cứ vào tình tiết của vụ việc kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính, người có thẩm quyền của cơ quan, đơn vị *Quản lý thị trường* hoặc người đang thụ lý hồ sơ vụ việc sử dụng mẫu ấn chỉ có liên quan, tự soạn thảo trên máy tính đầy đủ các nội dung phù hợp theo mẫu để in trên máy in và đóng dấu phát hành.

2. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị *Quản lý thị trường* có trách nhiệm phân công công chức chuyên trách hoặc kiêm nhiệm chịu trách nhiệm theo dõi việc phát hành các mẫu ấn chỉ tự in.



3. Ngoài các mẫu ấn chỉ quy định tại Thông tư này, căn cứ các quy định của pháp luật và yêu cầu công tác kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính, người đứng đầu cơ quan Quản lý thị trường ở trung ương và tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định mẫu các văn bản hành chính khác để sử dụng thống nhất trong hoạt động kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính của nội bộ cơ quan mình.”

## **Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 17 tháng 5 năm 2018.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 13/2015/TT-BCT ngày 16 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về mẫu biên bản, quyết định sử dụng trong hoạt động kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính của Quản lý thị trường

3. Bãi bỏ Điều 11 của Thông tư số 18/2016/TT-BCT ngày 31 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về thẻ kiểm tra thị trường và sửa đổi, bổ sung nội dung một số mẫu biên bản, quyết định sử dụng trong hoạt động kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính của lực lượng Quản lý thị trường.

4. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý thị trường, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Công Thương, Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và công chức cơ quan Quản lý thị trường các cấp có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này./.

### **Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Thứ trưởng Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Cục QLTT tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, PC, QLTT (05).



**Trần Tuấn Anh**

**PHỤ LỤC I.**  
**CÁC MẪU, BIỂU IN SẴN TRONG**  
**HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2018/TT-BCT*  
*ngày 02 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

<b>Mã số</b>	<b>Mẫu biểu</b>	<b>Ký hiệu</b>
<b>1. MẪU QUYẾT ĐỊNH</b>		
MQĐ01	Quyết định kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ	QĐ-KT
MQĐ02	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ	QĐ-SĐBSKT
MQĐ03	Quyết định khám người theo thủ tục hành chính	QĐ-KN
MQĐ04	Quyết định khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính	QĐ-KPTĐV
MQĐ05	Quyết định khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính	QĐ-KNCG
MQĐ06	Quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính	QĐ-TGN
MQĐ07	Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy tờ theo thủ tục hành chính	QĐ-TGTV
MQĐ08	Quyết định kéo dài hoặc gia hạn thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy tờ theo thủ tục hành chính	QĐ-KDTGTV
MQĐ09	Quyết định kéo dài hoặc gia hạn thời gian thẩm tra, xác minh	QĐ-KDTTXM
MQĐ10	Quyết định xử phạt vi phạm hành chính	QĐ-XPVPHC
MQĐ11	Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục xử phạt không lập biên bản	QĐ-XPKLBB
MQĐ12	Quyết định trả lại tang vật, phương tiện, giấy tờ tạm giữ theo thủ tục hành chính	QĐ-TLTVPT
MQĐ13	Quyết định tịch thu tang vật, phương tiện hoặc tiêu huỷ tang vật vi phạm hành chính	QĐ-TTHTV
MQĐ14	Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả	QĐ-KPHQ
MQĐ15	Quyết định đình chỉ, sửa đổi, bổ sung, tạm đình chỉ thi hành, hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ quyết định xử phạt vi phạm hành chính	QĐ-SĐHBĐC



<b>Mã số</b>	<b>Mẫu biểu</b>	<b>Ký hiệu</b>
<b>2. MẪU BIÊN BẢN</b>		
MBB01	Biên bản kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ	BB-KT
MBB02	Biên bản lấy mẫu sản phẩm, hàng hóa	BB-LM
MBB03	Biên bản khám người theo thủ tục hành chính	BB-KN
MBB04	Biên bản khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính	BB- KPTĐV
MBB05	Biên bản khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính	BB-KNCG
MBB06	Biên bản bàn giao người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính	BB-BGNTG
MBB07	Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy tờ theo thủ tục hành chính	BB-TGTV
MBB08	Biên bản niêm phong tang vật, phương tiện, giấy tờ bị tạm giữ theo thủ tục hành chính	BB-NP
MBB09	Biên bản mở niêm phong tang vật, phương tiện, giấy tờ bị tạm giữ theo thủ tục hành chính	BB-MNP
MBB10	Biên bản vi phạm hành chính	BB-VPHC
MBB11	Biên bản trả lại tang vật, phương tiện, giấy tờ tạm giữ theo thủ tục hành chính	BB-TLTVPT
MBB12	Biên bản tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính	BB-TTTVPT
MBB13	Biên bản tiêu hủy hoặc xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính	BB-THXLTV
MBB14	Biên bản về việc tổ chức, cá nhân vi phạm không nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính	BB-KNQĐXP
MBB15	Biên bản xác minh hoặc làm việc	BB-XMLV
<b>3. MẪU BIỂU SỬ DỤNG CHUNG</b>		
MBK	Bảng kê kèm theo	BK
MPL	Phụ lục kèm theo	PL

**PHỤ LỤC II.**  
**CÁC MẪU TỰ IN TRONG**  
**HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2018/TT-BCT*  
*ngày 02 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

<b>Mã số</b>	<b>Mẫu biểu</b>	<b>Ký hiệu</b>
<b>1. MẪU QUYẾT ĐỊNH</b>		
MQĐ16	Quyết định hoãn thi hành quyết định phạt tiền	QĐ-HTHQĐPT
MQĐ17	Quyết định giảm/miễn tiền phạt vi phạm hành chính	QĐ-GMTP
MQĐ18	Quyết định về việc nộp tiền phạt nhiều lần	QĐ-NTPNL
MQĐ19	Quyết định cưỡng chế khấu trừ một phần lương hoặc một phần thu nhập	QĐ-CCKTL
MQĐ20	Quyết định cưỡng chế khấu trừ tiền từ tài khoản	QĐ-CCKTTK
MQĐ21	Quyết định cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt	QĐ-CCKBTS
MQĐ22	Quyết định cưỡng chế thu tiền, tài sản để thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính	QĐ-CCTTTS
MQĐ23	Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả	QĐ-CCKPHQ
MQĐ24	Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ người theo thủ tục hành chính	QĐ-KDTGN
MQĐ25	Quyết định chấm dứt việc tạm giữ người theo thủ tục hành chính	QĐ-CDTGN
MQĐ26	Quyết định chuyển hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính	QĐ-CHS
MQĐ27	Quyết định về việc giao quyền	QĐ-GQ
MQĐ28	Quyết định trưng cầu giám định	QĐ-TCGD
MQĐ29	Quyết định chấm dứt việc tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính	QĐ-CDTĐCXP
<b>2. MẪU BIÊN BẢN</b>		
MBB16	Biên bản cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt	BB-CCKBTS
MBB17	Biên bản cưỡng chế thu tiền, tài sản để thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính	BB-CCTTTS
MBB18	Biên bản cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả	BB-CCKPHQ
MBB19	Biên bản chuyển giao hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính	BB-CHS
MBB20	Biên bản bán hàng hóa, vật phẩm dễ hư hỏng	BB-BHH